TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

ĐKHKTT và hiện ở: xóm 3, thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1990.

ĐKHKTT và hiện ở: xóm 3, thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn T1 tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và Nguyễ n Duy T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T và anh T1 xác định vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 04/08/2017; Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 29/10/2018; Nguyễn Duy T2, sinh ngày 02/04/2021. Sau khi ly hôn, giao anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức: Chị T, anh T1 tự thỏa thuận, xong không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2.5. Về nợ chung: Chị T, anh T1 xác định không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

2.6. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu T1 bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000551 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Cấn Hữu (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thuý